

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị N, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nông Thị N và anh Phạm Văn C

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 13/5/2018 cho anh Phạm Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung T niên. Chị Nông Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C (anh C không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, chị Nông Thị N có quyền, Nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, C nợ chung, tài sản cho vay, C sức đóng góp: Chị Nông Thị N và anh Phạm Văn C xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Chị** Nông Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị N** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005144 ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn trả cho **chị N** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **xã Đ**;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đình Yên**

